TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố TN, ngày 28 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 329/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Nguyễn Hùng V, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: Tổ 0X, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

Bị đơn: Chị Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Số 4X, hẻm 1X, Đường HTP, khu phố HL, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Sự thỏa thuận của các đượng sự cụ thể như sau:

Buộc chị Lê Thị Ngọc B có trách nhiệm giao con chung tên Lê Khải Đ, sinh ngày 19-6-2012 cho anh Lê Nguyễn Hùng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên tự lao động sinh sống, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ được sống chung với cha. Anh V không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Chị B được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Lê Nguyễn Hùng V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007098 ngày 30-5-2019 của Chi cục thi hành án dân sự

thành phố TN, tỉnh TN. Hoàn trả cho anh V 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung